

Bản án số: 202/2024/DS-ST.

Ngày: 04-9-2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương;
2. Bà Mai Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2024/TLST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Lê Khánh B, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ xx, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ xx, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh - là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ký ngày 27-5-2024 (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc Đ, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Tổ x, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-5-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Lê Khánh B và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày:

Anh Nguyễn Lê Khánh B có cho chị Trần Ngọc Đ vay tiền 06 lần vào các ngày 05-6-2023 âm lịch, ngày 15-7-2023 âm lịch, ngày 12-8-2023 âm lịch, ngày 16-8-2023 âm lịch, ngày 21-10-2023 âm lịch và ngày 25-11-2023 âm lịch, mỗi lần cho vay đều với số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Khi cho vay thì có nhờ bà Lê Thị C viết giấy nợ, riêng giấy nợ ngày 05-6-2023 âm lịch là nhờ người đi cùng với chị Đ viết và chị Đ ký tên nhận nợ, mục đích vay tiền để mua vườn măng cầu, thỏa thuận lãi suất miệng là 3%/tháng và chị Đ hẹn đến cuối năm 2023 nâng vốn vay Ngân hàng rồi sẽ trả lại tiền vay và tiền lãi cho anh B nhưng đến nay chị Đ chưa trả cho anh B được số tiền nào. Do đó, anh Nguyễn Lê Khánh B khởi kiện yêu cầu chị Trần Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Lê Khánh B số tiền vay 60.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Trần Ngọc Đ nhưng chị Trần Ngọc Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lê Khánh B về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Trần Ngọc Đ. Buộc chị Trần Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Lê Khánh B số tiền vay 60.000.000 đồng. Ghi nhận, anh Nguyễn Lê Khánh B không yêu cầu tính tiền lãi; về án phí: Chị Trần Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Lê Khánh B là nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Trần Ngọc Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh B, bà C và chị Đ.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Lê Khánh B yêu cầu chị Trần Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Lê Khánh B số tiền vay 60.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi. Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Anh Nguyễn Lê Khánh B trình bày có cho chị Trần Ngọc Đ vay tiền 06 lần vào các ngày 05-6-2023 âm lịch, ngày 15-7-2023 âm lịch, ngày 12-8-2023 âm lịch, ngày 16-8-2023 âm lịch, ngày 21-10-2023 âm lịch và ngày 25-11-2023 âm lịch, mỗi lần cho vay đều với số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Tất cả các lần vay, chị Đ đều ký tên nhận nợ trong giấy nợ. Mục đích vay tiền để mua vườn măng cầu, thỏa thuận lãi suất miệng là 3%/tháng và chị Đ hẹn đến cuối năm 2023 nâng vốn vay Ngân hàng rồi sẽ trả lại tiền vay và tiền lãi cho anh B nhưng đến nay chị Đ chưa trả cho anh B được số tiền nào. Lời trình bày của anh B phù hợp với Giấy nợ ngày 05-6-2023 âm lịch, ngày 15-7-2023 âm lịch, ngày 12-8-2023 âm lịch, ngày 16-8-2023 âm lịch, ngày 21-10-2023 âm lịch và ngày 25-11-2023 âm lịch (từ bút lục số 33 đến 37).

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc và không cung cấp chứng cứ trả nợ. Do đó, anh B yêu cầu chị Đ trả số tiền vay 60.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích và chứng cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh B về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Đ. Buộc chị Đ có nghĩa vụ trả cho anh B số tiền vay 60.000.000 đồng. Ghi nhận, anh B không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Chị Đ phải chịu 3.000.000 đồng (60.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Anh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lê Khánh B về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Trần Ngọc Đ.

1.1. Buộc chị Trần Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Lê Khánh B số tiền vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Ghi nhận, anh Nguyễn Lê Khánh B không yêu cầu tính tiền lãi.

1.2. Kể từ ngày anh Nguyễn Lê Khánh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Ngọc Đ chưa thi hành xong số tiền trên thì chị Trần Ngọc Đ còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Trần Ngọc Đ phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Anh Nguyễn Lê Khánh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Nguyễn Lê Khánh B 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006233, ngày 31-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Lê Khánh B và chị Trần Ngọc Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC.THADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Đức Dũng